

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2019, kế hoạch đầu tư năm 2020

I. Tình hình thực hiện đầu tư XDCB năm 2019

1. Về kế hoạch vốn được bố trí năm 2019

1.1 Nguồn vốn ngân sách phân cấp cho thị xã cân đối

Kế hoạch vốn đầu tư được phân bổ theo kế hoạch đầu năm 2019 là **69,391 tỷ đồng**, trong đó bao gồm: Nguồn XDCB tập trung tỉnh cân đối: 7,391 tỷ đồng; Khai thác quỹ đất: 45,0 tỷ đồng; Thanh lý tài sản: 17 tỷ đồng.

Trong năm 2019, kế hoạch vốn đầu tư phân cấp thị xã cân đối được bổ sung thêm từ nguồn: Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu (*Nguồn Bộ Tài chính*): 5 tỷ đồng; Tỉnh hỗ trợ có địa chỉ (*Điện trang trí Cầu Thành Cổ, Thạch Hãn*): 5 tỷ đồng; Nông thôn mới: 0,6 tỷ đồng

Như vậy, kế hoạch vốn đầu tư phân cấp thị xã cân đối năm 2019 là **79,991 tỷ đồng**.

1.2. Nguồn vốn tỉnh quản lý, giao thị xã làm chủ đầu tư

Tổng số vốn tỉnh hỗ trợ để đầu tư xây dựng các công trình năm 2019 là: 17,816 tỷ đồng, để phân bổ cho 10 công trình¹, trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 4,1 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh cân đối: 8,483 tỷ đồng; Nguồn xổ số: 3,233 tỷ đồng; TW hỗ trợ có mục tiêu: 2,0 tỷ đồng.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư là: **97,807 tỷ đồng**

2. Về khả năng đảm bảo kế hoạch vốn đầu tư nguồn phân cấp thị xã cân đối

2.1 Nguồn khai thác quỹ đất

Đến nay, nguồn khai thác quỹ đất đã đảm bảo đủ kế hoạch. Tổng giá trị trúng đấu giá (4 đợt) là 50.217 triệu đồng, nộp lên quỹ phát triển đất tỉnh(10%): 5.022 triệu đồng. Ngân sách thị xã được hưởng: **45.195 triệu đồng**.

2.1 Nguồn thanh lý tài sản

Riêng nguồn thanh lý tài sản do nhiều nguyên nhân khác nhau nên vẫn chưa thực hiện được. Hiện nay, chỉ mới có tài sản: Trụ sở phòng Kinh tế đã được UBND tỉnh quyết định thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đang thẩm định phê duyệt giá khởi điểm. Dự kiến sẽ tổ chức đấu giá vào cuối tháng 12/2019. Giá khởi điểm dự kiến tối thiểu: 15 tỷ đồng.

¹ Các trường học: Lý Tự Trọng, Hoa Mai, Thành Cổ, Hương Sen, Kim Đồng, Nguyễn Trãi với tổng kế hoạch vốn: 7,333 tỷ đồng; Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: 5 tỷ đồng; Đường vào cụm Công nghiệp: 2,483 tỷ; Kè chống xói lở bờ Nam sông Thạch Hãn: 1 tỷ đồng; Kênh tiêu Như Lệ: 2 tỷ đồng

Để đảm bảo kế hoạch chi đầu tư XDCB năm 2019, UBND thị xã đã chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

- Rà soát, tạm thời chưa thực hiện một số hạng mục, nội dung chưa thật sự cần thiết chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2020 để đảm bảo cân đối nguồn vốn. Số kinh phí chưa thực hiện trong kế hoạch đầu tư 2019: 3,425 tỷ đồng², trong đó: Nguồn khai thác quỹ đất: 1,5 tỷ đồng; nguồn thanh lý tài sản: 2,225 tỷ đồng

Như vậy: Kế hoạch vốn từ nguồn thanh lý tài sản bố trí cho các công trình còn thiếu so với nhu cầu: 17 tỷ đồng – 3,425 tỷ đồng = **13,575** tỷ đồng

- Sử dụng một số nguồn thuộc nguồn ngân sách thị xã chưa sử dụng để thanh toán cho các công trình và sẽ được hoàn trả lại trong kế hoạch thu năm 2020 với các nguồn như sau:

+ Nguồn kết dư ngân sách năm 2018: 4,0 tỷ đồng

+ Nguồn bố trí cho Hội đồng GPMB thị xã không sử dụng hết: 1,0 tỷ đồng

+ Nguồn thu hồi GPMB của dự án ODA chưa sử dụng: 1,0 tỷ đồng

+ Nguồn khác: 7,575 tỷ đồng

Như vậy, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 phân cấp thị xã quản lý và chủ đầu tư thực hiện là: **94,082** tỷ đồng, tăng 7,175 tỷ đồng triệu đồng so với kế hoạch đầu năm.

3. Tình hình giải ngân các nguồn vốn đầu tư

3.1 Nguồn vốn ngân sách tỉnh

Nhìn chung, hầu hết các công trình thực hiện giải ngân tốt khi có nguồn bố trí. Đến nay, các công trình sử dụng nguồn hỗ trợ của tỉnh đều giải ngân đạt 100% KH.

3.2 Nguồn ngân sách thị xã cân đối:

Năm 2019, thị xã có 32 danh mục công trình được bố trí vốn (có 2 công trình chưa thực hiện: Hạ tầng cây được liệu, cây ăn quả; Cơ sở hạ tầng khu lương thực – GD 3). Đến nay, các công trình thuộc nguồn ngân sách cân đối, khai thác quỹ đất đã hoàn thành việc nhập đủ kế hoạch vốn. Dự kiến đến cuối năm 2019, các công trình thuộc nguồn thanh lý tài sản đảm bảo sẽ được giải ngân đạt kế hoạch đề ra.

4. Tình hình thực hiện một số công trình:

4.1) Đối với các công trình do thị xã quyết định đầu tư

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình chuyển tiếp để sớm hoàn thành theo kế hoạch.

Tập trung huy động nguồn vốn, triển khai mới và hoàn thành công trình chào mừng kỷ niệm 30 năm tái lập thị xã, 210 năm ly sở Quảng Trị, như:

+ Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: Triển khai thi công mới: Đường giao thông: 7 tuyến³; Điện chiếu sáng: 5 tuyến⁴; Hoàn thiện 2 tuyến đường Lê Hồng

² Hạ tầng cây được liệu, cây ăn quả: 1 tỷ đồng; Cơ sở hạ tầng khu lương thực (GD 3) 0,5 tỷ đồng; GPMB: 0,925 tỷ đồng; Dự phòng các nhiệm vụ phát sinh và quyết toán ông trình hoàn thành: 1,0 tỷ đồng;

³ Gồm các tuyến: Lê Quý Đôn, Nguyễn Trường Tộ, Lê Thế Tiết, Trần Thị Tâm, Phan Châu Trinh, Đoàn Thị Điểm, Phan Thành Chung

⁴ Gồm các tuyến: Nguyễn Hoàng, Bà Triệu, Phan Bội Châu, Trần Thị Tâm, Yết Kiêu.

Phong, Trần Phú năm 2018 chuyển sang.

+ Các công trình khác như: Trường THPT Nguyễn Huệ, Trường Mầm non Hương Sen, Điện trang trí cầu Thành Cổ, Nâng cấp Quảng trường giải phóng,....

Triển khai thi công mới một số công trình theo kế hoạch⁵.

4.2) Đối với các công trình do tỉnh quyết định đầu tư

Rà soát, đề xuất UBND tỉnh cho bổ sung một số hạng mục của công trình: Đường vào trung tâm cụm công nghiệp Hải Lệ từ nguồn dự phòng công trình, đến nay công trình đã hoàn thành. Triển khai thi công mới công trình: Hệ thống kênh tiêu Như Lệ với kế hoạch vốn được bố trí là 2 tỷ đồng.

Đề xuất, phối hợp, hỗ trợ với các Sở ngành của tỉnh triển khai dự án nâng cấp đường Lý Thái Tổ, cầu qua kênh (đường Nguyễn Trãi), Điểm trường Mầm non Hoa Hồng (Khu vực Tích Tường) từ nguồn hỗ trợ của tỉnh.

Nhìn chung, năm 2019 cũng là năm thị xã triển khai thực hiện nhiều công trình, hạng mục công trình mới. Nhiều công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, tạo nên diện mạo mới đô thị khang trang, góp phần vào sự thành công chung của thị xã trong việc tổ chức các hoạt động kỷ niệm 30 năm tái lập thị xã, 210 năm ly sở Quảng Trị.

5. Tình hình thẩm tra, phê duyệt quyết toán VĐT công trình hoàn thành

Đã chỉ đạo hoàn thành hồ sơ và đã được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành 2 công trình: Đường vào Bãi rác – Nghĩa địa nhân dân, Trường THCS Lý Tự Trọng.

Số công trình thuộc thẩm quyền của UBND thị xã được thẩm tra phê duyệt quyết toán trong năm 2019 là 8 công trình với tổng mức đầu tư 19.615 triệu đồng. Giá trị đề nghị phê duyệt quyết toán 18.893 triệu đồng; Giá trị phê duyệt quyết toán là 18.883 triệu đồng.

6. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn

Nguồn vốn đầu tư năm 2019 do ngân sách thị xã cân đối chủ yếu từ nguồn khai thác quỹ đất và thanh lý tài sản: chiếm 89,3%. Số thu vào ngân sách thường vào những tháng cuối năm nên việc điều hành công tác đầu tư bị động.

Do có nhiều quy định, thủ tục liên quan đến công tác: Điều chỉnh quy hoạch, thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thẩm định giá đất và tài sản trên đất bắt buộc phải thực hiện đúng trình tự; Các cơ quan được giao nhiệm còn lúng túng trong công tác tham mưu nên việc triển khai đấu giá thanh lý tài sản và trụ sở một số cơ quan bị chậm và không đạt kế hoạch đề ra.

Công tác khảo sát, lập dự toán của một số công trình chưa được đảm bảo nên phát sinh khối lượng so với dự toán đã được phê duyệt. Các đơn vị phường xã còn lúng túng trong việc tổ chức thực hiện các bước chuẩn bị hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư.

II. Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2020

1. Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2020

1.1 Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2020

⁵ Đường giao thông khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân), Thoát nước thải Chợ thị xã, Điện chiếu sáng đường Thạch Hãn, Khu đô thị Võ Thị Sáu (GD 2), Đường giao thông phường An Đôn (KP2), Cơ sở hạ tầng khu lương thực (GD 2), Điện trang trí đường phố, Nâng cấp, cải tạo trụ sở Thị ủy, Chông úng khu vực đường Lý Thường Kiệt – Hai Bà Trưng, Chông úng khu vực tam giác đường Lê Duẩn; Nhà văn hóa khu phố 6 – phường 3,...

Do năm 2020 cũng là năm cuối của kỳ kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020, cũng là năm làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021 – 2025. Vì vậy, việc phân bổ kế hoạch đầu tư công 2020 cho từng công trình, nội dung không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao

1.2 Dự kiến về nguồn vốn đầu tư

a. Đối với Nguồn ngân sách tỉnh cân đối

Căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 đã được phê duyệt, dự kiến nguồn vốn tỉnh hỗ trợ cho thị xã khoảng 14.640 triệu đồng⁶, trong đó: Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: 9.000 triệu đồng.

b. Đối với nguồn phân cấp thị xã cân đối:

58.524 triệu đồng

Trong đó:

- Nguồn XDCB tập trung theo tiêu chí:

4.605 triệu đồng

- Khai thác quỹ đất năm 2020:

35.494 triệu đồng.

- Thanh lý tài sản năm 2020 (*Nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các trụ sở của thị xã*)

+ Kế hoạch huy động giai đoạn 2019 – 2020: 32.000 triệu đồng

+ Do do nguồn thu từ thanh lý tài sản năm 2019 không đạt kế hoạch đề ra, nhằm đảm bảo chi kế hoạch chi đầu tư XDCB năm 2019, UBND đã sử dụng nguồn kết dư ngân sách năm 2018 với số tiền 4 tỷ đồng, nguồn bố trí cho HĐ GPMB thị xã không sử dụng hết với số tiền 1,0 tỷ đồng để bù vào nguồn hụt thu. Số tiền còn thiếu 8,575 tỷ đồng dự kiến sử dụng một số nguồn thuộc nguồn ngân sách thị xã chưa sử dụng để thanh toán cho các công trình và sẽ được hoàn trả lại trong kế hoạch thu năm 2020

Vì vậy, kế hoạch thu của năm 2020 phải bao gồm cả kế hoạch chưa thực hiện còn lại năm 2019 là: 32 tỷ đồng – 5,0 tỷ đồng (*Vượt thu, HĐ GPMB*) = **27,0** tỷ đồng, trong đó: Hoàn trả lại nguồn năm 2019: **8.575** triệu đồng; Phân bổ kế hoạch năm 2020: **18.425** triệu đồng.

Như vậy: Nguồn Thanh lý tài sản đưa vào cân đối năm 2020 (*Nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các trụ sở của thị xã*) là: **18.425** triệu đồng

1.3 Chi tiết dự kiến phân bổ theo biểu đính kèm

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch XDCB năm 2020

- Hoàn thành việc đấu giá thanh lý trụ sở phòng Kinh tế trong tháng 12/2019. Tập trung hoàn thành hồ sơ điều chỉnh quy hoạch, thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất các trụ sở⁷ đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương để tổ chức đấu giá trong quý II, III/2020, phân đấu đảm bảo đủ nguồn theo kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2019 – 2020 đã được phê duyệt.

⁶ trong đó: Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: 9.000 triệu đồng; Trường tiểu học Kim đồng: 300 triệu đồng; Trường THCS Lý Tự Trọng: 86 triệu đồng; Trường TH&THCS Lương Thế Vinh (*Khu vực tiểu học*): 400 triệu đồng; Thiết chế văn hóa xã Hải Lệ: 700 triệu đồng; Trường THPT Nguyễn Huệ: 4.154 triệu đồng

⁷ Phòng QLĐT, Phòng TC – KH, Trụ sở Đảng ủy – UBND phường 3; Ki ốt Thị ủy, Trạm Y tế phường An Đôn, HTX vận tải đường sông, Trạm Thủy Văn

- Đẩy nhanh tiến độ thi công công trình: Khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2) nhằm phục vụ khai thác quỹ đất năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tập trung chỉ đạo việc đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị thị xã Quảng Trị với 9 tuyến đường giao thông: Ngô Thị Nhậm, Nguyễn Trường Tộ (*Phần còn lại*), Lê Thế Tiết, Bùi Dục Tài, Kiệt 116 Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiêu, Ngô Quyền, Nguyễn Hoàng (*Đoạn qua phường 1*), Nguyễn Bình Khiêm (*Thoát nước*): 5 tuyến điện: An Đôn (Bạch Đằng), Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Xuân Hương, Lê Hồng Phong (*Đoạn nối dài*), Nguyễn Đình Chiêu. Nghiên cứu lựa chọn công trình khởi công, khánh thành chào mừng Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Chủ động trích trong kế hoạch vốn bố trí của công trình để trả nợ ứng của Quỹ phát triển đất tỉnh.

- Khuyến khích UBND các phường xã chủ động khai thác nguồn thu từ quỹ đất nhỏ lẻ để bổ sung thêm nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Chỉ đạo rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn đã bố trí cho các công trình nhưng không thực hiện hết sang cho các công trình còn thiếu vốn.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn và kế hoạch của tỉnh. Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư của các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, nhất là các công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình khai thác quỹ đất.

- Đơn đốc tiến độ thi công công trình: Kênh tiêu Như Lệ theo kế hoạch vốn của tỉnh. Phối hợp triển khai các dự án: đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn thị xã Quảng Trị;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác GPMB các dự án trên địa bàn, nhất là đối với các công trình trọng điểm như: Dự án nâng cấp hệ thống đường giao thông thị xã;....

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kêu gọi, tranh thủ các nguồn hỗ trợ của tỉnh, xã hội hóa để triển khai đầu tư xây dựng mới một số công trình trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 và kế hoạch sử dụng nguồn vốn XDCB tập trung phân cấp thị xã quản lý năm 2020, UBND thị xã báo cáo trình HĐND thị xã. *glt*

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch - Đầu tư;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành thị xã;
- Lưu: VT,LT.



Văn Ngọc Lâm

KẾ HOẠCH TỔNG THỂ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2019 - 2020

(Kèm theo Tờ trình số: 263 /TT-UBND ngày 10 /12/2019 của UBND thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				TLTS năm 2020	XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất			TLTS năm 2020	
																							Tổng số	KH 2019 chuyển sang
TỔNG CỘNG:				295,214	229,213	138,000	12,000	94,000	32,000	79,276	7,391	45,000	13,575	13,506	4,286	4,286	58,524	4,605	35,494	18,425	3,425	15,000	8,575	
I	GIÁO DỤC, KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ			34,939	5,743	4,506	1,900	2,606	-	1,976	1,250	-	-	726	2,270	2,270	2,530	650	1,880	-	-	-		
1	Trường Tiểu học Kim Đồng; Hạng mục: Công, tường rào			1,525		112		112		112				112										
2	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Công, tường rào			1,308		135		135		135				135										
3	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ			1,504		204		204		204				204										
4	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ			1,493		126		126		126				126										
5	Trường Mầm non Hoa Hồng; Hạng mục: Nâng cấp sân vườn			590		149		149		149				149										
6	Trường THCS Lý Tự Trọng; Hạng mục: Nhà Hiệu bộ	2017-2019	2088/QĐ-UBND ngày 01/9/2016	6,660	1,660	860	400	460		-				860			-							Đã quyết toán
7	Trường Mầm non Thành Cổ	2017-2019	1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	3,430	1,030	530	400	130		400	400			43			87		87					Đã quyết toán
8	Trường Mầm non Hoa Phượng	2017-2019	1348/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,533	484	730	500	230		500	500			158			72		72					Đã quyết toán
9	Trường Mầm non Hoa Mai	2017-2019	1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	3,100	1,100	900	200	700		200	200			700			-		-					Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú				
			Số QD, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn							
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				Tổng số	XDCB tập trung			Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020		
																							Tổng số	KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
10	Trường Tiểu học Kim Đồng	2017-2019	1347/QĐ-UBND ngày 30/10/2016	4,509	509	100	100							100											Đã quyết toán
11	Trường THCS Lương Thế Vinh	2017-2019	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	2,210	660	660	300	360	150	150				409		101	101								Đã quyết toán
12	Trường MN Hương Sen		696/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	6,077	300	-									2,270	2,270	549	1,721							Hoàn thành
II	GIAO THÔNG			143,521	108,794	50,860	1,370	33,490	16,000	27,190	600	16,500	7,000	3,090	-	500	24,170	770	13,900	9,500	500	9,000			
1	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ (GD 1)			1,336		144		144	144																
2	Cứng hóa đường giao thông xã Hải Lệ; Hạng mục: Đường trên kênh Nam Thạch Hãn			3,401		237		237	237																
3	Cầu cây Quao			950		209		209	209																
4	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị	2018-2020	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119,679	89,679	40,000		26,500	13,500	22,500		15,500	4,500	2,500			17,500		8,500	9,000	500	8,500			hoàn trả tạm ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 4,5 tỷ
5	Mở rộng QL 1A đoạn qua thị xã Quảng Trị; Hạng mục: Hoàn trả mặt đường	2018-2019	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Quảng Trị	2,872	2,872	2,370	370	500	1,500	2,000		500	1,500				370	370							Hoàn thành
6	Đường Nguyễn Bình Khiêm	2018-2019	191/QĐ-UBND ngày 01/3/2016	3,144	3,104	700	300	400	300	300		300					400		400						
7	Bê tông giao thông nội phường				1,000	1,000	400	600	500			500					500	400	100						

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn						
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020				
																				Tổng số			KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
8	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trùng Trô	2019-2021	Chưa phê duyệt	8,200	8,200	3,000											3,000		3,000	-				
9	Đường giao thông khu dân cư Bàu De (Đường Trần Cao Vân)	2019-2021	1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	739	739	700	300	400		300	300						400		400	-				Hoàn thành
10	Đường giao thông phường An Đôn	2019-2020	1428/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	2,475	2,475	2,500		1,500	1,000	1,000							1,500		1,500	-				Hoàn thành
11	Cải tạo, chỉnh trang hồ trồng cây đường Trần Hưng Đạo			725	725										500		500			500		500		Bổ trí từ công trình Hệ thống công sự tràn địa
III	HẠ TẦNG KỸ THUẬT, THOÁT NƯỚC			85,398	84,183	48,366	1,832	40,636	5,898	34,836	1,232	23,000	3,400	7,400	116	816	14,034	600	10,936	2,498	1,000	1,498		
a	Hạ tầng kỹ thuật			82,940	82,940	43,590	520	38,590	4,480	32,724	520	22,000	3,000	7,204	116	-	10,750	-	9,270	1,480	1,000	480		
1	Hạ tầng kỹ thuật khu văn hóa - thể dục thể thao và cụm dân cư phía Tây đường Phan Bội Châu	2016-2017	672/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	1,703	1,703	420		420		204				204	116		100		100	-				ctr đã quyết toán
2	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch bố trí tái định cư của dự án tuyến đường tránh QL 1A	2016-2018	959/QĐ-UBND ngày 01/6/2016	42,711	42,711	20,000		17,000	3,000	18,000							2,000		1,000	1,000	1,000			Hoàn thành
3	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37,026	37,026	21,370		20,370	1,000	14,000							7,370		7,370	-				hoàn trả tạm ứng cho quỹ phát triển đất tỉnh 2,1 tỷ
4	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực. Giai đoạn 2:			520	520	520		520		520							-		-	-				Hoàn thành
5	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch dân cư của công ty Lương thực. Giai đoạn 3:			980	980	980		500	480	-							980		500	480		480		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú			
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn							
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				Tổng số	TLTS năm 2020						
																			XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất			Tổng số	KH 2019 chuyển sang	KHV 2020
6	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch Bắc Nguyễn Trãi				300		300									300		300						chuẩn bị đầu tư	
b	Thoát nước		2,458	1,243	4,776	1,312	2,046	1,418	2,112	712	1,000	400	196	-	816	3,284	600	1,666	1,018		-	1,018			
1	Hệ thống thoát nước quanh bê bơi		887		164		164						164												
2	Chống úng cục bộ đường Phan Thành Chung - Phường 1		138		32		32						32												
3	Chống úng cục bộ Kiệt 368 Trần Hưng Đạo - Phường 2	1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	190		177	177			177	177															
4	Chống úng cục bộ các phường xã				1,200	200	800	200	700	200	500					500		300	200			200			
5	Chống úng cục bộ tổ 5 - KP 4 - Phường 1	2018 1430/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và 785 ngày 09/6/2018	493	493	353	135		218	135	135						218			218			218			Hoàn thành
6	Đổi ứng dự án ODA				1,900	800	500	600	700	200	500					1,200	600		600			600			Hoàn thành
7	Hệ thống kênh tiêu thoát nước khu phố 3,4,5 phường An Đôn	Chưa phê duyệt			200		200									200		200							chuẩn bị đầu tư
8	Hệ thống thoát nước Chợ thị xã	2019-2020 1433/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	750	750	750		350	400	400			400				350		350							Hoàn thành
9	Hệ thống thoát nước dọc đường Trần Bình Trọng (đoạn từ cầu qua kênh Nam Thạch Hãn đến đường tránh QL1A)													816		816		816							Bố trí từ dự phòng các nhiệm vụ phát sinh 700; Hỗ trợ dân cư PB Châu 116tr
IV	QLNN, QUỐC PHÒNG- AN NINH		15,118	14,618	12,906	3,980	4,149	4,777	5,637	2,530	1,500	500	1,107	500	700	7,469	1,450	2,242	3,777		-	3,777			
a	Quản lý nhà nước		13,734	13,734	11,526	3,980	3,769	3,777	5,137	2,530	1,500	-	1,107	-	700	7,089	1,450	1,862	3,777		-	3,777			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú		
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn				
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				TLTS năm 2020				
																		Tổng số			KH 2019 chuyên sang	KHV 2020
1	Trụ sở UBND phường An Đôn				126		126															
2	Trụ sở làm việc Thị ủy; Hạng mục: Phòng họp hội nghị	2017-2018	524/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 và 1805 ngày 08/12/2017	1,854	1,854	350	350		300	300					50	50						Hoàn thành
3	Nâng cấp trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Công, tường rào		1353/QĐ-UBND ngày 12/10/2018	1,500	1,500	1,500	200	1,000	300	500		500			1,000	200	500	300		300		
4	Trụ sở UBND phường 1	2017-2018	1325/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	2,368	2,368	1,300	850	150	300	1,000		850		150		300		300		300		Hoàn thành
5	Trụ sở UBND phường 2	2017-2018	1271/QĐ-UBND ngày 26/10/2016	1,667	1,667	760	580		180	580		580			180		180		180		180	Hoàn thành
6	Trụ sở UBND phường 3	2018-2019	1405/QĐ-UBND ngày 19/10/2017	4,241	4,241	3,600	800	1,803	997	2,059		800	1,000	259		1,541		544	997		997	Hoàn thành
7	Trụ sở UBND xã Hải Lệ	2018-2019	433/QĐ-UBND ngày 23/03/2018	1,193	1,193	890	200	690		572				572		318	200	118				Hoàn thành
8	Trụ sở làm việc các phòng ban					3,000	1,000			2,000						3,000	1,000		2,000		2,000	
9	Nâng cấp cải tạo Trụ sở UBMT TQVN thị xã và các đoàn thể chính trị-xã hội		1695/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	911	911										700	700		700				BS từ nguồn bố trí Nhà VH khu phố; Ctr đã hoàn
b	Quốc phòng an ninh			1,384	884	1,380	-	380	1,000	500		-	-	500		380	-	380	-	-	-	
1	Trụ sở công an; Hạng mục: Công, tường rào (Hỗ trợ)		1326/QĐ-UBND ngày 09/10/2018	1,384	884	880		380	500	500			500			380		380				Hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020					Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú			
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn							
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				Tổng số	KH 2019 chuyển sang	KHV 2020					
																							TLTS năm 2020		
2	Hệ thống công sự trận địa (Thị đội)					500			500	-				500			-								bổ trí cho Cải tạo chỉnh trang hồ trồng cây đương THĐạo
V	VĂN HÓA THỂ THAO			549	549	1,983	100	1,883	-	183	-	-	-	183	700	-	1,100	100	1,000	-	-	-			
1	Nhà văn hóa khu phố 4-Phường An Đôn					183		183		183															Hoàn thành
2	Trung tâm thể thao xã Hải Lệ	2015	452/QĐ-UBND ngày 29/06/2015	549	549	100	100			-							100	100							Hoàn thành
3	Nhà luyện tập thi đấu đa năng					300		300		-							300		300						chuẩn bị đầu tư
4	Nhà văn hóa khu phố					1,400		1,400		-				700		700			700						giảm KHV bổ trí cơ Cải tạo Trụ sở UBND TTQ VN
VI	ĐIỆN, CÔNG NGHIỆP			13,689	13,326	8,563	763	5,800	2,000	5,638	763	2,000	1,875	1,000	-	-	2,925	-	2,800	125	-	125			
1	Hệ thống điện chiếu sáng cụm CN Cầu lớn - Bầu De		1431/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 và 691 ngày 31/5/2018			363		163		163	163														
2	Điện trang trí đường phố (Công điện trang trí)	2019-2020		1,180	1,180	1,100		600	500	1,000				500	500		100		100						Hoàn thành
3	Điện chiếu sáng một số tuyến (Đường Thạch Hân, đường Lê Lợi- Nguyễn Việt Xuân)	2019-2020	1432/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 và.			1,000		500	500	375						375		625		500	125		125		Hoàn thành
4	Điện chiếu sáng hẻm kiệt					1,300		600	700	600	600						700		700						

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn 2019-2020 (sau khi điều chỉnh lần 1)			Đã bố trí đến hết năm 2019					Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2020						Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)	Ghi chú			
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSTX	Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Chia theo nguồn vốn				Giảm	Tăng	Tổng số	Chia theo nguồn vốn								
							XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản		XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	Nguồn thanh lý tài sản	Nguồn vượt thu quỹ đất 2018				XDCB tập trung	Nguồn khai thác quỹ đất	TLTS năm 2020						
																				Tổng số	KH 2019 chuyển sang			KHV 2020		
5	Cụm Công nghiệp Hải Lỵ; Hạng mục: Sân nền	2017-2020	1261/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và 691 ngày 31/5/2018	12,146	12,146	5,000		4,000	1,000	3,500		1,500	1,000	1,000			1,500		1,500	-						
VII	NÔNG NGHIỆP - DỊCH VỤ			2,000	2,000	2,200	-	1,000	1,200	1,000	-	500	500	-			1,200	-	500	700	500	200				
a	<i>Nông nghiệp</i>			2,000	2,000	2,000	-	1,000	1,000	1,000	-	500	500	-			1,000	-	500	500	500	-				
1	Các công trình thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM					1,000		500	500	1,000		500	500													
2	Hạ tầng quy hoạch trồng cây ăn quả	2019-2021		2,000	2,000	1,000		500	500	-							1,000		500	500	500					năm 2019 chuyển sang chưa thực hiện
b	<i>Dịch vụ</i>			-	-	200	-	-	200	-	-	-	-	-			200	-	-	200	-	200				
1	Hạ tầng phát triển du lịch					200			200	-							200			200		200				chuẩn bị đầu tư
VII	Giải phóng mặt bằng					3,716	1,455	1,336	925	716	716						2,996	735	1,336	925	925					năm 2019 chuyển sang chưa thực hiện 925tr nguồn TLTS
IX	Hoàn trả lại nguồn năm 2019 (Nguồn TLTS)																									8,575
X	NGUỒN SỰ NGHIỆP					-	-	4,900	600	3,100	1,200	2,100	300	1,500	300	-	700	-	2,100	300	900	900	500	400		
1	Khoa học công nghệ					600	600		600			300	300				300	300								
2	Đo đạc địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân lô					2,000		2,000		1,200		1,200					800		800							
3	Kinh phí phục vụ đầu giá đất, tài sản					800		400	400	600		300	300				200		100	100						

